

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/ST-DS

Ngày: 20-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Nguyễn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị A**, sinh năm 1981.
Trú tại: Số 56 Trần Cừ, quận T, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình Tấn**, sinh năm 1987, theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2022 - Ông Tấn có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu X**, sinh năm 1966, bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1976
Cùng trú tại: Số 39- 41 đường D, quận N, thành phố Đ - Ông X, bà H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đình Tấn trình bày:

Vào ngày 16/3/2020, bà A có cho vợ chồng ông **Nguyễn Hữu X** và bà **Lê Thị Thu H** vay số tiền 5.000.000.000đ (*Năm tỷ đồng*) và tiền lãi hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước quy định. Thời hạn vay là 06 tháng

đến ngày 17/9/2020 sẽ hoàn trả lại. Đến thời hạn trả nợ mà vợ chồng ông X và bà H vẫn không trả đủ số tiền trên cho bà A mà chỉ trả từng đợt không theo đúng thoả thuận. Hiện nay ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H còn nợ bà A 3.900.000.000đ.

Vì vậy bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H trả lại cho bà A số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu X trình bày:

Ông xác nhận vợ chồng ông có nợ bà Dương Thị A số 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*). Nay tình hình sau bệnh dịch khó khăn, việc kinh doanh thua lỗ, nên vợ chồng ông cũng có nguyện vọng kéo dài thời gian trả nợ, khi có số tiền đủ sẽ trả dứt điểm một lần số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là tranh chấp dân sự về: “*Hợp đồng vay tài sản*” được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H. những người vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 16/3/2020, bà A có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H vay số tiền 5.000.000.000đ (*Năm tỷ đồng*) và tiền lãi hai bên tự thoả thuận nhưng không vượt quá lãi suất mà Ngân hàng Nhà nước quy định. Thời hạn vay là 06 tháng đến ngày 17/9/2020 sẽ hoàn trả lại. Nhưng đến thời hạn trả nợ mà vợ chồng ông X và bà H vẫn không trả.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H trả lại cho bà A số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Hữu X xác nhận vợ chồng ông có nợ bà Dương Thị A số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*).

Nay tình hình sau bệnh dịch khó khăn, việc kinh doanh thua lỗ, nên vợ chồng ông cũng có nguyện vọng kéo dài thời gian trả nợ, khi có số tiền đủ sẽ trả dứt điểm một lần số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ chín trăm triệu đồng*).

HĐXX xét thấy: Trong giao dịch dân sự, bà Dương Thị A có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu X, bà Lê Thị Thu H vay 5.000.000.000đ và thỏa thuận lãi suất thấp hơn mức tối đa của ngân hàng nhà nước cho phép. Đến nay, bà A và vợ chồng ông X đã xác nhận vợ chồng ông Nguyễn Hữu X còn nợ bà A 3.900.000.000đ. Do đó, yêu cầu tuyên buộc vợ chồng ông X phải trả cho bà A số tiền 3.900.000.000đ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 3.900.000.000đ, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên HĐXX không xem xét.

Đối với lời trình bày của ông Nguyễn Hữu X rằng: Do tình hình sau dịch bệnh khó khăn, việc kinh doanh thua lỗ, nên vợ chồng ông có nguyện vọng xin kéo dài thời gian trả nợ. Yêu cầu này của vợ chồng ông Nguyễn Hữu X làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Dương Thị A và không nhận được sự nhất trí của bà A nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận mà cần tuyên buộc ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H phải trả cho bà Dương Thị A số tiền nợ 3.900.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A được HĐXX chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 110.000.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 280; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Dương Thị A đối với ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H.

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H phải trả cho bà Dương Thị A số tiền 3.900.000.000đ (*ba tỷ, chín trăm triệu đồng*).

[2] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: 110.000.000đ. (một trăm mười triệu đồng) 110.000.000đ ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Thu H phải chịu.

- Hoàn trả cho bà Dương Thị A 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001398 ngày 20/10/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

